

MẪU CBTT-02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC
ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin
trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG NĂM 2009

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng

- Việc thành lập: Ngày 23/05/1960, Nhà máy Cao su Sao vàng được thành lập. Ngày 27/08/1992, Nhà máy Cao su Sao Vàng được đổi tên thành Công ty Cao su Sao Vàng theo quyết định số 645/CNNG.

- Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: Ngày 24/10/2005 Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng được thành lập theo quyết định số 3500/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Cao su Sao Vàng thành Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng. Ngày 03/04/2006, Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng được Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu với vốn điều lệ là 49.048.000.000 đồng. Ngày 07/12/2006, Công ty thay đổi lại đăng ký kinh doanh lần đầu với số vốn điều lệ là: 80.000.000.000 đồng. Ngày 27/07/2007, Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần 2 với số vốn điều lệ là: 108.000.000.000 đồng.

- Niêm yết: Ngày 07/10/2009, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quá trình phát triển

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh các sản phẩm cao su, kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị máy móc, hoá chất phục vụ sản xuất ngành công nghiệp Cao su, chế tạo, mua bán máy móc thiết bị phục vụ ngành Cao su, cho thuê cửa hàng, văn phòng, nhà xưởng kho bãi, mua bán sửa chữa bảo dưỡng ô tô, xe máy và phụ tùng thay thế, mua bán kính mắt thời trang, thiết bị quang học, mua bán hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình, đại lý vé máy bay và các phương tiện vận chuyển khác, vận chuyển hành khách, vận tải hàng hoá, đại lý bán lẻ xăng dầu, đại lý bán, ký gửi hàng hoá, kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.

3. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Mục tiêu chính của Công ty: luôn luôn là thương hiệu sản xuất lốp xe hàng đầu về chất lượng ở Việt Nam, phấn đấu trở thành thương hiệu mang tầm khu vực và quốc tế.

+ Không ngừng đổi mới thiết bị và công nghệ, đồng thời nghiên cứu hợp tác với các đối tác nước ngoài để sản xuất các sản phẩm mới đạt chất lượng cao, phù hợp với điều kiện sử dụng ở Việt Nam như: Băng tải cường lực cao, lốp ôtô Radian...đáp ứng nhu cầu phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam trong 10 năm tới.

+ Tăng trưởng bình quân hàng năm của Công ty đạt 20% và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tăng hàng năm: từ 10% - 15%.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Công ty dự kiến di dời khu vực sản xuất của Công ty đến địa điểm khác để tận dụng lợi thế diện tích 6,3 ha, chiều dài mặt tiền theo trục đường chính khoảng 250m tại 231 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội. Hợp tác đầu tư xây dựng thành khu trung tâm thương mại, văn phòng và nhà ở cao cấp sẽ mang lại hiệu quả cao hơn rất nhiều.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Năm 2009, tuy có thuận lợi hơn nhưng do khủng hoảng kinh tế mang tính chất toàn cầu, nhiều cường quốc kinh tế đang trong giai đoạn khó khăn. Kinh tế trong nước phục hồi chậm, diễn biến còn phứ tạp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Với những giải pháp đồng bộ, sự chỉ đạo kiên quyết của Hội đồng quản trị, sự cố gắng của Ban điều hành. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2009 của Công ty đã thành công vượt bậc, đặc biệt là lợi nhuận.

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2009:

- Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 517,97 tỷ đồng tăng 103,54% so với kế hoạch.
- Doanh thu đạt 1093,03 tỷ đồng tăng 112,68% so với kế hoạch
- Lợi nhuận đạt 117,30 tỷ đồng tăng 533,18% so với kế hoạch

2. Những hoạt động chính trong năm

Có được kết quả như vậy, năm 2009 Hội đồng quản trị đã hoạt động một cách hiệu quả thông qua các biện pháp cụ thể sau:

- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp, nội dung các cuộc họp luôn bám sát các yêu cầu hoạt động sản xuất của Công ty, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành. Ban hành các nghị quyết ngay sau khi Hội đồng quản trị thống nhất thông qua để Ban điều hành làm căn cứ cho hoạt động chỉ đạo đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

- Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề do Ban điều hành tổ chức và đã có những ý kiến kịp thời để cùng với Ban điều hành đưa ra những quyết định, kết luận trong công tác của mình.

- Hội đồng quản trị Công ty đã tích cực chỉ đạo Ban điều hành trong việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo nội dung nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ngày 7 tháng 10 năm 2009 cổ phiếu SRC đã được giao dịch trên thị trường chứng khoán.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo điều kiện tối đa

và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý điều hành. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ, nhất là ban hành các quy chế, quy định làm cơ sở cho mọi hoạt động của Công ty. Đặc biệt là các quy chế liên quan đến vấn đề quản lý đào tạo lao động, tiền lương, khen thưởng, kỷ luật... tạo điều kiện cho Ban điều hành để mọi hoạt động của Công ty tiếp tục hoàn thiện có nền nếp với mục tiêu phát triển bền vững.

- Tập trung cao độ, kiên quyết hơn, bám sát hơn trong việc quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm. Việc ổn định chất lượng, hợp lý hóa giá thành sản phẩm phải đặt lên hàng đầu. Tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động thông qua việc quản lý kỷ luật lao động, kỷ cương công nghệ, đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật.

- Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư cho quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường nhằm thúc đẩy sản xuất nâng cao giá trị cổ phiếu SRC trên thị trường chứng khoán thông qua các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ, lợi nhuận.

- Phát triển các mặt hàng truyền thống, quan tâm hơn nữa đến các sản phẩm cao su kỹ thuật, giảm chi phí sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng của loại sản phẩm này để tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Sớm tìm kiếm các nhà đầu tư đủ năng lực và tiềm năng tài chính để ký kết thực hiện dự án đối với khu đất của Công ty.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

- + Khả năng thanh toán hiện hành: 1,71 lần.
- + Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 1,16 lần.
- + Khả năng thanh toán nhanh: 0,14 lần.
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu: 9,35%.
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản: 17,61%.
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 53,26%.

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

- Phân tích những biến động những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

- + Tổng tài sản theo giá trị sổ sách kế toán năm 2009 là: 581.816.161.893 đồng.

- Những thay đổi về vốn cổ đông/ vốn góp: không.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: cổ phiếu thường: 10.800.000 cổ phiếu

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:

- + Bằng tiền mặt: 12%/vốn điều lệ

- + Bằng cổ phiếu: 31,083%/vốn điều lệ

- Phát hành cổ phiếu thường từ nguồn thặng dư vốn: 18,917%/vốn điều lệ

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 517,97 tỷ đồng, tăng 103,54% so với kế hoạch.
- Doanh thu đạt 1.093,03 tỷ đồng, tăng 112,68% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 117,3 tỷ đồng tăng 533,18% so với kế hoạch.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch năm 2010:
 - + Giá trị sản xuất công nghiệp phấn đấu đạt 580 tỷ đồng.
 - + Doanh thu đạt phấn đấu đạt 1200 tỷ đồng.
 - + Lợi nhuận trước thuế phấn đấu đạt 68 tỷ đồng.
 - + Tỷ lệ chia cổ tức phấn đấu đạt 15%/vốn điều lệ/năm

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Quy hoạch sản xuất tại các khu vực Hà Nội, Thái Bình, Xuân Hòa. Cơ cấu lại các nhóm sản phẩm đang sản xuất tại khu vực Hà Nội, từng bước chuyển dần về sản xuất tại Thái Bình và Xuân Hòa, nhằm phát huy tối đa tiềm năng về đất đai và lao động tại hai khu vực này đồng thời tạo điều kiện chuyển đổi mục đích sử dụng và khai thác lợi thế của 6,3 ha đất tại 231 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH BDO Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.

- Ý kiến kiểm toán: “Trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.”

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không có.

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ

- Các nhận xét đặc biệt

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp của tổ chức, công ty: Không có.

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (trước là Tổng công ty Hóa chất Việt Nam) nắm giữ 51% vốn điều lệ của Công ty.

- Tình hình đầu tư vào các Công ty có liên quan: Không có.
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng duy trì mô hình tổ chức bao gồm các phòng ban trụ sở chính, các xí nghiệp và chi nhánh trực thuộc. Hiện nay ngoài khối văn phòng đặt tại trụ sở chính, Công ty có 07 xí nghiệp trực thuộc và 3 Chi nhánh.

+ Các phòng ban trong Công ty bao gồm:

- 1- Phòng Tài chính kế toán
- 2- Phòng Tổ chức nhân sự
- 3- Văn phòng công ty
- 4- Phòng Kế hoạch vật tư
- 5- Phòng Xuất nhập khẩu
- 6- Phòng Tiếp thị bán hàng
- 7- Phòng Marketing
- 8- Phòng Kho vận
- 9- Phòng Kỹ thuật cao su
- 10- Phòng Kỹ thuật cơ năng
- 11- Trung tâm chất lượng
- 12- Phòng Xây dựng cơ bản
- 13- Phòng Môi trường an toàn
- 14- Phòng Quản trị bảo vệ

+ Xí nghiệp trực thuộc bao gồm:

- 1- Xí nghiệp cao su số 1
- 2- Xí nghiệp cao su số 2
- 3- Xí nghiệp cao su số 3
- 4- Xí nghiệp cao su kỹ thuật
- 5- Xí nghiệp cơ điện
- 6- Xí nghiệp năng lượng
- 7- Xí nghiệp luyện cao su Xuân Hòa

+ Các chi nhánh trực thuộc bao gồm:

- 1- Chi nhánh Thái Bình (đơn vị sản xuất sản phẩm)
- 2- Chi nhánh Đà Nẵng (tiêu thụ sản phẩm)
- 3- Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh (tiêu thụ sản phẩm)

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban lãnh đạo

Hội đồng quản trị:

- | | |
|------------------------|--------------------------------|
| 1 Ông Nguyễn Gia Tường | : Chủ tịch hội đồng quản trị |
| 2 Ông Lê Công An | : Thành viên hội đồng quản trị |
| 3 Ông Phạm Quang Rong | : Thành viên hội đồng quản trị |
| 4 Bà Đào Thị Hoa | : Thành viên hội đồng quản trị |
| 5 Bà Nguyễn Thị Hợp | : Thành viên hội đồng quản trị |

Ban giám đốc:

- | | |
|------------------------|---------------------|
| 1 Ông Lê Công An | : Tổng giám đốc |
| 2 Ông Phạm Quang Rong | : Phó tổng giám đốc |
| 3 Ông Lê Văn Cường | : Phó tổng giám đốc |
| 4 Ông Nguyễn Quang Hào | : Phó tổng giám đốc |

Ban kiểm soát:

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| 1 Ông Nguyễn Văn Hiệu | : Trưởng ban kiểm soát |
| 2 Ông Nguyễn Thanh Tùng | : Thành viên ban kiểm soát |
| 3 Ông Lê Đình Hùng | : Thành viên ban kiểm soát |

① Ông Nguyễn Gia Tường - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoá chất Việt Nam.

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 011339668

do CA Hà Nội cấp ngày: 30/08/2006

Ngày tháng năm sinh: 09/11/1959

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tự động hoá trường Đại học cơ khí nông nghiệp Minsk Belarutxia, kỹ sư kinh tế trường Đại học Bách khoa Hà Nội, kỹ sư hoá trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Quá trình công tác:

- Từ 7/1977 - 12/1982: Học tại trường Đại học cơ khí nông nghiệp Minsk Belarutxia.
- Từ 1/1983 - 5/1983: Chờ phân công công tác tại Bộ đại học, Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tổng cục hoá chất.

- Từ 6/1983 - 8/1988: Cán bộ Nhà máy Cao su Sao Vàng cử đi công tác biệt phái tại Ban quản lý công trình xây dựng mỏ Apatit Lào Cai.
- Từ 9/1988 - 12/1991: Nhân viên xưởng điện, phòng tiêu thụ, phòng hành chính Nhà máy Cao su Sao Vàng.
- Từ 1/1992 - 2/1993: Phó phòng hành chính, Thư ký Giám đốc Công ty Cao su Sao Vàng.
- Từ 3/1993 - 4/1994: Chánh văn phòng, Thư ký Giám đốc Công ty Cao su Sao Vàng.
- Từ 5/1994 - 4/1996: Phó giám đốc Xí nghiệp cao su 2 Công ty Cao su Sao Vàng.
- Từ 5/1996 - 4/1999: Giám đốc Xí nghiệp cao su 2 Công ty Cao su Sao Vàng.
- Từ 5/1999 - 6/2001: Phó giám đốc Công ty, Giám đốc Xí nghiệp cao su 2 và Xí nghiệp luyện Xuân Hoà, Công ty Cao su Sao Vàng.
- Từ 7/2001 - 3/2006: Giám đốc Công ty Cao su Sao Vàng.
- Từ 4/2006 - 5/2007: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng.
- Từ 6/2007 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hoá chất Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Hoá chất Việt Nam.

Số lượng cổ phần nắm giữ : **2.874.666 cổ phần.**

Trong đó:

Sở hữu cá nhân : **66.666 cổ phần.**

Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước: **2.808.000 cổ phần.**

② Ông Lê Công An - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 010412052

do CA Hà Nội cấp ngày: 08/05/2006

Ngày tháng năm sinh: 23/01/1959

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư máy hoá Đại học Bách khoa Hà Nội, Cử nhân Anh văn Đại học sư phạm ngoại ngữ, Cử nhân kinh tế chính trị Học viện Hành chính Hồ Chí Minh, Kỹ sư hoá Polime Đại học bách khoa Hà Nội.

Quá trình công tác:

- Từ 10/1976 - 6/1981: Sinh viên trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Từ 01/1982 - 8/1985: Kỹ sư phòng Cơ năng Nhà máy Cao su Sao Vàng.
- Từ 09/1985 - 6/1996: Phó Giám đốc Xí nghiệp năng lượng Công ty Cao su Sao Vàng.
- Từ 07/1996 - 4/2004: Quyền Giám đốc Xí nghiệp năng lượng Công ty Cao su Sao Vàng.
- Từ 05/2004 - 3/2006: Phó Giám đốc Công ty Cao su Sao Vàng, Giám đốc Xí nghiệp luyện cao su Xuân.
- Từ 04/2006 - 5/2007: Phó Giám đốc công ty, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng.

- Từ 6/2007 đến nay: Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng.

Số lượng cổ phần nắm giữ : **1.689.767 cổ phần.**
Trong đó:

Sở hữu cá nhân : **69.767 cổ phần.**

Được uỷ quyền đại diện phần vốn Nhà nước : **1.620.000 cổ phần.**

③ Ông Phạm Quang Rong- Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc:

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 150714820 do CA Thái Bình cấp ngày: 05/12/2006

Ngày tháng năm sinh: 13/01/1951

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí Đại học bách khoa Hà Nội.

Quá trình công tác:

- Từ 08/1968 - 5/1972: Sinh viên trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Từ 05/1972 - 9/1975: Đi bộ đội là chiến sĩ C1 - D177 - E236 - F361.
- Từ 10/1975 - 5/1978: Đi học tiếp tại Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Từ 06/1978 - 9/1979: Cán bộ kỹ thuật phòng KCS NM cơ khí Thái Bình, Thái Bình.
- Từ 10/1979 - 5/1983: Cán bộ - phó phòng kỹ thuật Sở công nghiệp Thái Bình.
- Từ 06/1983 - 8/1990: Phó Giám đốc, Giám đốc nhà máy đường rượu - giấy Hưng Hà, Thái Bình.
- Từ 09/1990 - 3/1994: Giám đốc, phó Bí thư đảng uỷ Xí nghiệp cao su Thái Bình.
- Từ 04/1994 - 4/2001: Giám đốc, phó Bí thư đảng uỷ Chi nhánh cao su Thái Bình, Công ty Cao su Sao Vàng.
- Từ 05/2001 - 3/2006: Phó giám đốc công ty Cao su Sao Vàng, Giám đốc Chi nhánh cao su Thái Bình.
- Từ 04/2006 - 12/2006: Phó giám đốc công ty cổ phần Cao su Sao Vàng, Giám đốc Chi nhánh cao su Thái Bình.
- Từ 01/2007 - 3/2007: Phó giám đốc công ty cổ phần Cao su Sao Vàng.
- Từ 04/2007 - 5/2007: Phó giám đốc, Bí thư đảng bộ công ty CP Cao su Sao Vàng.
- Từ 06/2007 đến nay: Phó Tổng Giám đốc, Bí thư đảng bộ, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng.

Số lượng cổ phần nắm giữ : **5.000 cổ phần.**

Trong đó: *Sở hữu cá nhân* : **5.000 cổ phần.**

④ Bà Đào Thị Hoa - Thành viên Hội đồng quản trị, Kế Toán Trưởng:

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Giới tính: Nữ

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 010135052

do CA Hà Nội cấp ngày: 24/05/2007

Ngày tháng năm sinh: 15/11/1961

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán, Cử nhân kinh tế chính trị.

Quá trình công tác:

- Từ 1979 - 1983: Sinh viên trường Đại học Tài chính kế toán (nay là Học viện Tài chính) chuyên ngành kế toán công nghiệp.
- Từ 1999 - 2003: Tốt nghiệp Cử nhân kinh tế chính trị của Phân viện báo chí và tuyên truyền thuộc Học viện quốc gia Hồ Chí Minh.
- Từ 04/1984 - 1/1993: Nhân viên kế toán Nhà máy Cao su Sao Vàng.
- Từ 02/1993 - 4/1997: Phó phòng tài vụ Nhà máy Cao su Sao Vàng.
- Từ 05/1997 - 4/1999: Trưởng phòng tài vụ Nhà máy Cao su Sao Vàng.
- Từ 05/1999 - 3/2006: Kế toán trưởng Công ty Cao su Sao Vàng.
- Từ 04/2006 đến nay: Kế toán trưởng, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng.

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng.

Số lượng cổ phần nắm giữ

: 1.137.169 cổ phần.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân : 57.169 cổ phần.

Được ủy quyền đại diện phân vốn Nhà nước : 1.080.000 cổ phần.

⑤ Bà Nguyễn Thị Hợp- Thành viên Hội đồng quản trị:

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Giới tính: Nữ

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 010133464

do CA Hà Nội cấp ngày: 19/09/2000

Ngày tháng năm sinh: 24/11/1957

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kinh tế lao động trường Đại học công đoàn..

Quá trình công tác:

- Từ 1975 - 1977: Học tại trường Cao đẳng sư phạm mẫu giáo Hà Nội.
- Từ 1977 - 4/1984: Công tác tại nhà trẻ mẫu giáo của Nhà máy Cao su Sao Vàng.
- Từ 05/1984 - 1994: Quyền Bí thư Đoàn thanh niên Nhà máy Cao su Sao Vàng.
- Từ 05/1994 - 1/1997: Phó phòng tổ chức hành chính Nhà máy Cao su Sao Vàng.
- Từ 02/1997 - 3/2006: Chủ tịch công đoàn Công ty Cao su Sao Vàng.
- Từ 04/2006 - 3/2009: Trưởng BKS, Chủ tịch công đoàn Cty CP Cao su Sao Vàng.
- Từ 4/2009 - 1/2010: Thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công đoàn Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng.
- Từ 2/2010 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch công đoàn Công nghiệp hóa chất Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: viên Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch công đoàn tập đoàn Hóa chất Việt Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng cổ phần nắm giữ : **28.737 cổ phần.**
Trong đó: *Sở hữu cá nhân* : **28.737 cổ phần.**

⑥ Ông Lê Văn Cường- Phó Tổng Giám đốc:

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 010412280

do CA Hà Nội cấp ngày: 08/08/2000

Ngày tháng năm sinh: 22/10/1959

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy Đại học Bách khoa Hà Nội, Cử nhân kinh tế chính trị, Cử nhân quản trị kinh doanh và xây dựng cơ bản trường Đại học Kinh tế quốc dân, Kỹ sư hoá Polime Đại học bách khoa Hà Nội.

Quá trình công tác:

- Từ 10/1977 - 6/1982: Sinh viên trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Từ 12/1982 - 10/1993: Kỹ sư phân xưởng tanh xe đạp Nhà máy Cao su Sao Vàng.
- Từ 10/1993 - 3/1997: Quản đốc phân xưởng tanh thuộc Xí nghiệp cao su 2 Công ty Cao su Sao Vàng.
- Từ 04/1997 - 01/2000: Phó Giám đốc Xí nghiệp cao su 2 Công ty Cao su Sao Vàng .
- Từ 01/2000 - 5/2004: Giám đốc Xí nghiệp cao su 2 Công ty Cao su Sao Vàng.
- Từ 05/2004 - 3/2006: Phó Giám đốc Công ty Cao su Sao Vàng.
- Từ 4/2006 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng.

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng.

Số lượng cổ phần nắm giữ : **16.050 cổ phần.**

Trong đó: *Sở hữu cá nhân* : **16.050 cổ phần.**

⑦ Ông Nguyễn Quang Hào- Phó Tổng Giám đốc:

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 011764528

do CA Hà Nội cấp ngày: 08/08/2000

Ngày tháng năm sinh: 18/10/1961

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hoá Polime Đại học bách khoa Hà Nội.

Quá trình công tác:

- Từ 1978 - 1984: Sinh viên trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Từ 1985 - 6/1997: Cán bộ kinh tế tại Xí nghiệp cao su 3 Công ty Cao su Sao Vàng.
- Từ 07/1997 - 5/2001: Giám đốc phụ trách sản xuất Công ty cao su Inoue Việt Nam.
- Từ 05/2001 - 1/2003: Phó Giám đốc Xí nghiệp cao su 3 Công ty Cao su Sao Vàng .
- Từ 01/2003 - 3/2006: Giám đốc Xí nghiệp cao su 3 Công ty Cao su Sao Vàng.
- Từ 04/2006 - 1/2007: Giám đốc Xí nghiệp cao su 3 Công ty CP Cao su Sao Vàng.
- Từ 02/2007 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng.

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng.

Số lượng cổ phần nắm giữ : **14.419 cổ phần.**

Trong đó: *Sở hữu cá nhân* : **14.419 cổ phần.**

⑧ Ông Nguyễn Văn Hiếu- Trưởng Ban kiểm soát:

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Uỷ viên thường trực BKS Tập đoàn Hoá chất Việt Nam, phụ trách tổ kiểm toán viên CTy TNHH một thành viên phân đạm và hoá chất Hà Bắc, Uỷ viên HĐQT Công ty CP Cao su Đà Nẵng, Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao.

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 012609617

do CA Hà Nội cấp ngày: 06/07/2007

Ngày tháng năm sinh: 02/03/1963

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Trình độ chính trị: Cao cấp lý luận chính trị

Quá trình công tác:

- Từ 1982 - 1986: sinh viên Đại học Tài chính kế toán
- Từ 1987 - 1991: Kế toán tổng hợp Nhà máy que hàn Việt Đức
- Từ 1991 đến nay: Chuyên viên Ban TCKT, Ban kiểm toán nội bộ, Phó ban TCNS tại Tổng công ty Hoá chất Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng, Uỷ viên thường trực BKS Tổng công ty Hoá chất VN, phụ trách tổ kiểm toán viên CTy TNHH một thành viên phân đạm và hóa chất Hà Bắc, Uỷ viên HĐQT Cty CP Cao su Đà Nẵng.

Số lượng cổ phần nắm giữ : **0 cổ phần.**

Sở hữu cá nhân : **0 cổ phần.**

⑨ Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thành viên Ban kiểm soát:

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 012606978

do CA Hà Nội cấp ngày: 30/05/2010

Ngày tháng năm sinh: 26/07/1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- Từ 1990 - 1994: Sinh viên trường Đại học tài chính kế toán Hà Nội (nay là Học viện tài chính), tốt nghiệp ngành kế toán công nghiệp
- Từ 1995 - 7/2001: Nhân viên kế toán phòng tài vụ Công ty Cao su Sao Vàng
- Từ 03/2002 - 3/2006: Phó phòng tài chính kế toán Công ty Cao su Sao Vàng
- Từ 04/2006 đến nay: Phó phòng tài chính kế toán Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng

Chức vụ hiện nay: Phó phòng tài chính kế toán, Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng.

Số lượng cổ phần nắm giữ : **4.194 cổ phần.**

Trong đó: Sở hữu cá nhân : **4.194 cổ phần.**

⑩ Ông Lê Đình Hùng - Thành viên Ban kiểm soát:

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 012122295

do CA Hà Nội cấp ngày: 16/04/1998

Ngày tháng năm sinh: 14/10/1975

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hoá.

Quá trình công tác:

- Từ 1993 - 1998: Sinh viên trường Đại học Bách khoa Hà Nội, ngành công nghệ hoá học chuyên ngành Polyme.
- Từ 04/2009 - 6/2009: Học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước - hành chính doanh nghiệp.
- Từ 1998 - 2002: Kỹ thuật kiêm Trưởng ca Xí nghiệp cao su 4.
- Từ 2002 - 2004: Phó CT công đoàn Xí nghiệp cao su 4, Uỷ viên BCH Công đoàn Công ty Cao su Sao Vàng.
- Từ 06/2005: Làm kỹ thuật Xí nghiệp cao su 1, Ban thanh tra nhân dân Công ty Cao su Sao Vàng.
- Từ 08/2005 - 12/2006: Kỹ thuật viên, Chủ tịch CĐ Xí nghiệp cao su 2.
- Từ 03/2009 - 3/2010: Phó Giám đốc, Chủ tịch CĐ Xí nghiệp cao su 2 Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng.
- Từ 4/2010 đến nay: Thành viên BKS, Phó giám đốc, Chủ tịch công đoàn Xí nghiệp Cao su 2 Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng.

Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS, Phó giám đốc, Chủ tịch công đoàn Xí nghiệp Cao su 2 Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng.

Số lượng cổ phần nắm giữ : 568 cổ phần.

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 568 cổ phần.

3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

-Tổng số cán bộ công nhân viên tại thời điểm 31/12/2009 là: 1.635 người.

-Chính sách đối với người lao động Công ty thực hiện theo quy định của Nhà nước.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Chủ tịch, thành viên của HĐQT, Trưởng ban BKS, thành viên BKS: Nhu đãi nêu ở mục VII.

- Hoạt động của HĐQT: HĐQT chỉ đạo, quản lý, giám sát hệ thống điều hành trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

+ Duy trì nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên các hoạt động SXKD thông qua hồ sơ, tài liệu, chứng từ và tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành Công ty. Có ý kiến trực tiếp với HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề: lập kế hoạch SXKD, thực

hiện nhiệm vụ SXKD, tài chính, đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính.

+ Kiểm tra tính hợp lý của quy trình mua bán, nhập khẩu vật tư, quy chế bán hàng, quy chế tài chính, quy chế trả lương...

+ Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật (bao gồm: nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác).

+ Kiểm soát báo cáo tài chính của Công ty theo quý, và xem xét tính minh bạch của quá trình luân chuyển chứng từ đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin cho các cổ đông.

- Thủ tục và các khoản lợi ích khác của Chủ tịch, thành viên của HĐQT, Trưởng ban BKS, thành viên BKS:

+ Thủ tục đối với Hội đồng quản trị:

Chủ tịch: 4.500.000 đồng/tháng.

Thành viên: 3.000.000 đồng/tháng.

+ Thủ tục đối với Ban kiểm soát:

Trưởng Ban: 3.000.000 đồng/tháng.

Thành viên: 2.400.000 đồng/tháng.

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 thành viên (01 Chủ tịch + 04 thành viên).

- Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên (01 Trưởng ban + 02 uỷ viên).

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông.

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông:

+ Cổ đông: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Địa chỉ: Số 1A, Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Số lượng cổ phần sở hữu: 5.508.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 51% vốn điều lệ.

+ Các cổ đông còn lại đều không phải là cổ đông lớn.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD CK HCM;
- Thành viên HĐQT, TBKS;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Gia Tường